

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN

Trương Cao Huyền Trang

Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực III

Email: truongcaohuyentrang@gmail.com.

Tóm tắt: An sinh xã hội là một trong những trụ cột cơ bản của hệ thống chính sách xã hội, phản ánh bản chất nhân văn, tiến bộ và ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh và môi trường sinh thái của cả nước; đồng thời là khu vực tập trung đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số với trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, phát triển bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau, việc dự báo đúng những yếu tố tác động và đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Từ khóa: Thực thi chính sách, chính sách an sinh xã hội, người dân tộc thiểu số, Tây Nguyên.

Nhận bài: 16/01/2026; Biên tập: 17/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 24/01/2026.

1. Mở đầu

An sinh xã hội là phạm trù mang tính kinh tế - xã hội và chính trị - nhân văn, phản ánh trình độ phát triển của một chế độ. Đây không chỉ là công cụ điều tiết rủi ro mà còn góp phần củng cố ổn định chính trị và bảo đảm phát triển bền vững. Ở Việt Nam, an sinh xã hội được xác định là một trụ cột của hệ thống chính sách xã hội. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao trùm, bảo đảm đời sống Nhân dân, thể hiện rõ định hướng coi con người là mục tiêu và động lực của phát triển.

Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh. Khu vực có trên 6,2 triệu dân, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 38%. Dù đã đạt được một số kết quả tích cực, Tây Nguyên vẫn là vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, đặc biệt trong đồng bào dân tộc thiểu số, cao gấp 2,5 - 3 lần mức trung bình cả nước.

Đời sống của một bộ phận người dân còn nhiều khó khăn, sinh kế thiếu bền vững, phụ thuộc vào nông nghiệp nhỏ lẻ và dễ bị tác động bởi thị trường, biến đổi khí hậu. Việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản chưa đồng đều, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, đòi hỏi tăng cường thực thi chính sách an sinh xã hội gắn với ổn định và phát triển bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ trương, đường lối của Đảng về an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc đã xác định rõ: phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, chủ trương đó tiếp tục được cụ thể hóa thông qua các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Quốc hội. Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã xác định rõ mục tiêu: giảm nghèo nhanh và bền vững, cải thiện toàn diện đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, trong đó an sinh xã hội là một nội dung trọng tâm.

Đặc biệt, trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, vấn đề an sinh xã hội tiếp tục được nhấn mạnh với định hướng: “Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội theo hướng bao trùm, bền vững, thích ứng với già hóa dân số và biến đổi xã hội; ưu tiên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức ngày càng cao”. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội ở Tây Nguyên trong giai đoạn tới.

2.2. Yếu tố tác động đến việc thực thi chính sách an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Thứ nhất, sự hoàn thiện ngày càng đồng bộ về chủ trương, đường lối của Đảng đối với an sinh xã hội và công tác dân tộc.

Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc đã xác định rõ quan điểm: phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam. Quan điểm này tiếp tục được kế thừa và phát triển trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Hoàn thiện hệ thống chính sách dân tộc và an sinh xã hội theo hướng

tích hợp, đồng bộ, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm công bằng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản". Đây là định hướng chính trị quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội ở Tây Nguyên. Sự nhất quán và ngày càng rõ nét trong chủ trương của Đảng giúp khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải trong chính sách, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp các chương trình, dự án an sinh xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện trên thực tế.

Thứ hai, chương trình mục tiêu quốc gia và sự gia tăng nguồn lực cho an sinh xã hội ở Tây Nguyên.

Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg là một yếu tố thuận lợi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc thực thi chính sách an sinh xã hội ở Tây Nguyên. Khác với các chương trình trước đây, Chương trình này được thiết kế theo hướng tích hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, bao trùm hầu hết các nội dung cốt lõi của an sinh xã hội như giảm nghèo bền vững, phát triển giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, tạo sinh kế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bên cạnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước, xu hướng đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ an sinh xã hội cũng mở ra cơ hội huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với Tây Nguyên - nơi còn nhiều dư địa trong phát triển kinh tế nông nghiệp, du lịch sinh thái và kinh tế rừng gắn với sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba, phát triển kết cấu hạ tầng và chuyển đổi số - điều kiện thuận lợi mới cho thực thi chính sách.

Trong những năm gần đây, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt là hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục và thông tin - truyền thông. Việc hoàn thiện hệ thống giao thông liên vùng, liên huyện và đến các xã vùng sâu, vùng xa góp phần giảm chi phí tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội, tạo điều kiện để chính sách đến được với người dân nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Đặc biệt, quá trình chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công đang mở ra những cơ hội mới cho việc nâng cao hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội ở Tây Nguyên. Việc vận dụng chuyển đổi số trong quản lý đối tượng thụ hưởng, chi trả trợ cấp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giúp giảm thiểu sai sót, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của chính sách, đồng thời góp phần khắc phục những hạn chế về địa lý và năng lực quản lý ở cơ sở.

Thứ tư, nâng cao nhận thức xã hội và vai trò của hệ thống chính trị cơ sở.

Một yếu tố thuận lợi khác không thể không đề

cập là sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của toàn xã hội về vai trò của an sinh xã hội và công tác dân tộc. Hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở ngày càng nhận thức rõ hơn rằng, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nhiệm vụ chung của toàn xã hội.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được phát huy trong việc tuyên truyền, vận động và giám sát thực thi chính sách an sinh xã hội. Đây là điều kiện thuận lợi quan trọng để chính sách được triển khai phù hợp hơn với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của từng dân tộc, từng địa bàn.

2.3. Những khó khăn trong thực thi chính sách an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Thứ nhất, khó khăn xuất phát từ điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số.

Tây Nguyên có hình rộng, chia cắt, nhiều khu vực dân cư phân tán, giao thông khó khăn không chỉ làm gia tăng chi phí đầu tư cho an sinh xã hội mà còn hạn chế khả năng tiếp cận và thụ hưởng chính sách của người dân tộc thiểu số. Ở nhiều địa bàn vùng sâu, vùng xa, việc tổ chức cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội vẫn gặp nhiều trở ngại về nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí. Sinh kế của phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên vẫn dựa chủ yếu vào nông nghiệp quy mô nhỏ, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và thị trường, trong khi khả năng tích lũy và phòng ngừa rủi ro còn hạn chế.

Thứ hai, hạn chế về trình độ dân trí, kỹ năng lao động và khả năng tiếp cận chính sách.

Trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nhìn chung còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn hạn chế; kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thích ứng với kinh tế thị trường và chuyển đổi số còn yếu. Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận và hiểu biết về chính sách của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế do rào cản ngôn ngữ, phong tục, tập quán và điều kiện tiếp cận thông tin. Trong khi đó, nhiều chính sách an sinh xã hội ngày càng đòi hỏi người dân phải chủ động tham gia, thực hiện các thủ tục hành chính và có sự phối hợp nhất định với cơ quan quản lý nhà nước. Sự chênh lệch giữa yêu cầu của chính sách và khả năng tiếp cận của người dân nếu không được giải quyết kịp thời sẽ làm giảm hiệu quả thực thi chính sách trên thực tế.

Thứ ba, những bất cập trong tổ chức thực thi chính sách ở cấp cơ sở.

Một yếu tố khó khăn mang tính tổ chức là năng lực và điều kiện bảo đảm cho đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh xã hội và công tác dân tộc ở cơ

sở còn nhiều hạn chế. Ở không ít địa phương vùng sâu, vùng xa của Tây Nguyên, đội ngũ cán bộ vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng vận dụng chính sách trong điều kiện cụ thể của từng địa bàn.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, chương trình, dự án trong lĩnh vực an sinh xã hội ở một số nơi còn thiếu đồng bộ, dẫn đến tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực hoặc bỏ sót đối tượng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã thẳng thắn chỉ ra: “Công tác tổ chức thực hiện chính sách còn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi chưa nghiêm”. Nhận định này có ý nghĩa đặc biệt sát thực đối với công tác an sinh xã hội ở các địa bàn khó khăn như Tây Nguyên.

Thứ tư, tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do và các vấn đề xã hội mới nảy sinh.

Biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng rõ nét đến Tây Nguyên, làm gia tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của hạn hán, thiếu nước, suy giảm tài nguyên đất và rừng, trực tiếp ảnh hưởng đến sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số, làm gia tăng nguy cơ nghèo đói và tái nghèo, từ đó tạo thêm áp lực cho hệ thống an sinh xã hội. Bên cạnh đó, tình trạng di cư tự do, nhất là di cư nội vùng và liên vùng, làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội như thiếu đất ở, đất sản xuất, khó khăn trong quản lý dân cư, gây quá tải cho hạ tầng xã hội và làm phức tạp công tác tổ chức thực thi chính sách an sinh xã hội.

Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập và phát triển, một số vấn đề xã hội mới như chênh lệch giàu nghèo, tệ nạn xã hội, tác động của thông tin xấu, độc trên không gian mạng cũng đặt ra những thách thức mới đối với công tác an sinh xã hội và ổn định xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

Thứ năm, những thách thức về chính trị xã hội và yêu cầu bảo đảm ổn định vùng Tây Nguyên.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở các địa bàn chiến lược, vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Theo đó, Tây Nguyên là địa bàn chiến lược, nhạy cảm về dân tộc, tôn giáo và an ninh chính trị. Các thế lực thù địch vẫn tìm cách lợi dụng những khó khăn trong đời sống kinh tế xã hội, trong đó có những hạn chế trong thực thi chính sách an sinh xã hội, để xuyên tạc, kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này làm cho việc thực thi chính sách an sinh xã hội ở Tây Nguyên không chỉ mang ý nghĩa kinh tế xã hội mà còn mang ý nghĩa chính trị sâu sắc.

2.4. Giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội cho người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trong giai đoạn tới

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, chính sách an sinh xã hội đối với người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

Trong bối cảnh đó, việc hoàn thiện thể chế cần

quan triệt sâu sắc quan điểm được nêu trong Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 120/2020/QH14, coi chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số là một hệ thống chính sách tổng thể, dài hạn, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển. Đồng thời, các nội dung định hướng trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu “phát triển bao trùm, bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng đặc biệt khó khăn” tiếp tục là cơ sở chính trị quan trọng cho việc hoàn thiện chính sách trong giai đoạn tới.

Theo đó, cần rà soát, điều chỉnh các chính sách an sinh xã hội theo hướng giảm dần hỗ trợ mang tính bao cấp trực tiếp, tăng cường hỗ trợ có điều kiện, gắn với nâng cao năng lực tự vươn lên của người dân. Chính sách phải chuyển từ “hỗ trợ thụ động” sang “trao quyền và tạo cơ hội”, phù hợp với trình độ phát triển, phong tục tập quán và sinh kế đặc thù của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Đồng thời, cần tăng cường lồng ghép chính sách an sinh xã hội với các chương trình phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng an ninh, nhằm tạo nền tảng phát triển bền vững cho khu vực này.

Thứ hai, nâng cao năng lực tổ chức thực thi chính sách của hệ thống chính trị cơ sở.

Hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội phụ thuộc trực tiếp vào năng lực, trách nhiệm và sự phối hợp của hệ thống chính trị ở cơ sở. Thực tiễn ở Tây Nguyên cho thấy, ở nhiều địa bàn vùng sâu, vùng xa, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn thiếu và yếu, đặc biệt là cán bộ am hiểu phong tục, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến việc triển khai chính sách còn chậm, thiếu đồng bộ.

Vì vậy, cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác an sinh xã hội, coi đây là khâu then chốt. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải gắn với yêu cầu thực tiễn, chú trọng kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện chính sách, kỹ năng dân vận và khả năng tiếp cận cộng đồng dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm rõ trách nhiệm giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực thi chính sách an sinh xã hội. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đối tượng thụ hưởng, chi trả trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cần được đẩy mạnh, nhằm nâng cao tính minh bạch, giảm thất thoát, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận chính sách.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tạo sinh kế bền vững gắn với an sinh xã hội.

Trên cơ sở các định hướng phát triển vùng Tây Nguyên được nêu trong Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII, cần ưu tiên hỗ trợ đồng

bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, qua đó nâng cao thu nhập và giảm phụ thuộc vào trợ cấp xã hội. Chính sách tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, khởi nghiệp nông thôn cần được triển khai linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng dân tộc. Việc kết hợp giữa bảo đảm an sinh xã hội với bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa cộng đồng cũng là hướng đi quan trọng, vừa tạo sinh kế bền vững, vừa góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa và ổn định xã hội ở Tây Nguyên.

Thứ tư, tăng cường sự tham gia của người dân và cộng đồng trong thực thi chính sách an sinh xã hội.

Một trong những hạn chế lớn trong thực thi chính sách an sinh xã hội hiện nay là sự tham gia của người dân còn mang tính thụ động. Để nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, cần chuyển mạnh từ cách tiếp cận “Nhà nước làm thay” sang “Nhà nước kiến tạo, người dân tham gia và thụ hưởng”, đặc biệt việc bảo đảm quyền được biết, được bàn, được tham gia và được giám sát của người dân trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội là yêu cầu tất yếu. Đối với vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên, cần phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện chính sách.

Đồng thời, cần tăng cường công tác truyền thông chính sách bằng hình thức phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm văn hóa của từng dân tộc, giúp người dân hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ và cách thức tiếp cận chính sách an sinh xã hội. Khi người dân thực sự trở thành chủ thể tham gia, hiệu quả thực thi chính sách sẽ được nâng cao một cách bền vững.

3. Kết luận

Chính sách an sinh xã hội là công cụ quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”, đặc biệt tại Tây Nguyên - nơi tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số với nhiều đặc thù về điều kiện tự nhiên và xã hội. Hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội tại đây chịu tác động của nhiều yếu tố như kinh tế, hạ tầng, dân trí, địa bàn cư trú phân tán, cùng những hạn chế về năng lực quản lý, phối hợp và nguồn lực.

Để nâng cao hiệu quả, cần tiếp cận toàn diện và liên ngành trong hoạch định và triển khai chính sách. Các chính sách cần linh hoạt, phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, ưu tiên giải pháp “trao quyền” nhằm thúc đẩy sinh kế bền vững. Đồng thời, cần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở cả về chuyên môn và hiểu biết văn hóa cộng đồng.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ ASXH giúp tăng tính minh bạch, hiệu quả. Việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội

cũng góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bền vững.

Nâng cao hiệu quả an sinh xã hội ở Tây Nguyên không chỉ có ý nghĩa kinh tế - xã hội mà còn góp phần củng cố ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và phát triển bền vững ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2018). *Nghị quyết số 23-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên*.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [3]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- [4]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). *Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*.
- [5]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Nghị quyết số 120/2020/QH14 về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*.
- [6]. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022). *Giáo trình Chính sách xã hội*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.
- [7]. Nguyễn Phú Trọng (2021). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

The affecting factors and directions for improving the effectiveness of implementing social security policy for ethnic minorities in Tay Nguyen region

Truong Cao Huyen Trang

Faculty of Politics and International Relations, Regional Political Academy III

Email: truongcaohuyentrang@gmail.com.

Abstract: Social security is one of the fundamental pillars of the social policy system, reflecting the humane, progressive, and superior nature of the Socialist regime in Vietnam. Tay Nguyen is a strategically important region in terms of the country's economy, politics, national defense and security, and ecological environment; it is also a region with a large concentration of ethnic minorities and still has many limitations in socio-economic development. In the context of the country entering a new stage of development with the requirement for rapid and sustainable development, inclusive development, and leaving no one behind, accurately predicting the influencing factors and proposing directions and solutions to improve the effectiveness of implementing social security policies for ethnic minorities in Tay Nguyen region is of particular importance both theoretically and practically.

Keywords: Policy implementation, social security policy, ethnic minorities, Tay Nguyen.